

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay tín dụng đối với hộ nghèo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum

ThS LÊ VĂN HẢI*

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (CNNHCSXH) tỉnh Kon Tum được thành lập theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 4 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay hầu hết các huyện, thị trong tỉnh đều có phòng giao dịch của ngân hàng và đã thành lập được 79 điểm giao dịch lưu động ở các xã, giúp cho hộ nghèo tiếp cận với dịch vụ ngân hàng một cách thuận lợi, tiết kiệm chi phí và đảm bảo an toàn vốn. Trong 5 năm qua, hoạt động cho vay đối với các hộ nghèo đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Qua số liệu tính toán trong biểu cho thấy:

- Doanh số cho vay trong 5 năm là 302.683 triệu đồng với 46.228 lượt hộ vay, mức vay bình quân 6,5 triệu đồng/lượt hộ.

- Doanh số thu nợ trong 5 năm là 121.632 triệu đồng.

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, dư nợ cho vay hộ nghèo đạt 250.449 triệu đồng.

- Số hộ dư nợ năm 2007 là 37.542 hộ, bình quân 6,7 triệu đồng/hộ. So với năm 2005, mức cho vay mỗi hộ tăng 52,22%, con số này so với năm 2006 tăng 17,5%.

Kết quả thực hiện chương trình cho vay 5 năm (2003 - 2007)

Đơn vị tính: triệu đồng, hộ

Chỉ tiêu	2003	2004	2005	2006	2007
Doanh số cho vay	8.671	42.150	46.688	106.308	98.866
Doanh số thu nợ	5.000	13.327	12.102	31.908	59.295
Dư nợ	65.068	93.891	128.477	202.878	250.449
Số hộ còn dư nợ	20.724	25.083	29.413	35.606	37.542
Dư nợ bình quân/hộ	3,1	3,7	4,4	5,7	6,7

(Nguồn: Báo cáo kết quả chương trình cho vay hộ nghèo 5 năm giai đoạn 2003 - 2007, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)

Như vậy, trong những năm qua, công tác cho vay hộ nghèo của CNNHCSXH tỉnh Kon Tum đã đạt được kết quả tương đối tốt thể hiện trên các chỉ tiêu, doanh số cho vay, thu nợ, tốc độ tăng trưởng dư nợ năm sau cao hơn năm trước, bình quân mỗi năm tăng 37%.

Sở dĩ có được kết quả này là do trong những năm qua, CNNHCSXH tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới quy trình và thủ tục cho vay theo hướng đơn giản, thuận lợi cho các hộ vay. Lựa chọn phương thức cho vay ủy thác từng phần thông qua các tổ, nhóm để tín chấp vốn vay cho hộ nghèo, đồng thời lồng ghép vốn tín dụng ngân hàng với công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, thông qua đó tạo điều kiện cho hộ nghèo sử dụng vốn có hiệu quả hơn. Tuy vậy, bên cạnh những kết quả này, hoạt động cho vay tín dụng đối với hộ nghèo của ngân hàng còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Thứ nhất, mặc dù ngân hàng đã có những cải tiến về thủ tục cho vay, nhất là sau Quyết định 67/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, một số hình thức, thủ tục hồ sơ xét duyệt cho vay vốn đã được đơn giản và thuận tiện hơn trước, nhưng thực tế việc thực thi ở một số phòng giao dịch huyện vẫn còn cứng nhắc và chưa thật linh hoạt, làm cho nông dân nghèo còn băn khoăn, nhất là với các hộ nghèo người dân tộc thiểu số.

Thứ hai, chưa nắm chắc được danh sách hộ nghèo nên vốn cho vay còn mang tính dàn trải, không đúng đối tượng. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tính tới ngày 31 tháng 12 năm 2007, toàn tỉnh còn 22.102 hộ nghèo, trong khi đó số hộ nghèo được vay ưu đãi của CNNHCSXH là 37.542 hộ. Trên thực tế đã có những hộ thoát nghèo nhiều năm, nay đã khá giả nhưng vẫn đưa vào danh sách hộ nghèo để vay vốn. Đặc biệt là có phòng giao dịch huyện, cán bộ ngân hàng đã lập danh sách cho vay không để chiếm dụng vốn vay của hộ nghèo.

Thứ ba, mức vốn cho vay của CNNHCSXH cho mỗi hộ tuy bình quân có tăng lên trong những năm gần đây song còn hạn hẹp so với yêu cầu đầu tư để phát triển sản xuất hàng hóa (năm 2007 dư nợ bình quân/hộ là 6,7 triệu đồng). Mức vốn như vậy chỉ có thể đáp ứng được chăn nuôi một vài con bò hay trồng một vài sào cây lương thực, khó có thể đủ vốn đầu tư vào các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây lâm nghiệp mà chính các cây trồng này lại là thế mạnh của Kon

Tum nói riêng và Tây Nguyên nói chung.

Thứ tư, nguồn vốn của CNNHCSXH cho người nghèo vay xét về bản chất là vốn tín dụng, nhưng là vốn tín dụng ưu đãi nên phụ thuộc vào trợ cấp của Nhà nước và được phân bổ theo từng đợt, nhiều khi không phù hợp với chu kỳ sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, nguồn vốn này lại do nhiều tổ chức quản lý và xét duyệt, điều hành cho vay nên người dân cảm thấy bị phân biệt, khó hiểu về điều kiện và thủ tục hồ sơ để được vay... với lãi suất ưu đãi khác nhau. Vì vậy, chưa thật sự chú trọng đến việc sử dụng vốn sao cho có hiệu quả cao.

Thứ năm, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ ở vùng khó khăn, hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn... được thực hiện theo các quyết định khác nhau của Chính phủ và việc phân giao trách nhiệm quản lý, tổ chức thống kê, điều tra cập nhật số liệu để lập danh sách chưa thật sự khoa học, có nơi chưa sát thực tế đã tạo ra những kẽ hở trong quản lý, hình thành nhiều danh sách khác nhau ở cơ sở dẫn tới mất công bằng giữa các địa phương.

Thứ sáu, thiếu cơ chế gắn kết thống nhất và hiệu quả để lồng ghép giữa các chương trình, dự án kinh tế - xã hội trên một địa bàn; giữa hoạt động tín dụng của CNNHCSXH với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội; giữa cơ quan chủ quản chương trình với các ngân hàng trong quá trình xây dựng chính sách thực hiện chương trình, nhất là trong công tác đánh giá kết quả của các chương trình, dự án.

Thứ bảy, địa bàn hoạt động của các tổ chức tín dụng rộng nhưng đội ngũ cán bộ của ngân hàng vừa thiếu về số lượng vừa yếu về năng lực. Tính trung bình một cán bộ tín dụng phải đảm nhận 4 - 5 xã, địa hình rộng, phức tạp, các hộ dân ở rải rác, khoảng cách giữa các buôn làng cách xa nhau, có nơi phải đi bộ 1 - 2 ngày đường rừng để tới được nơi giao dịch cho vay. Phần đông cán bộ tín dụng tuổi đời còn trẻ, có nhiệt tình trong công việc nhưng kinh nghiệm chưa nhiều. Cán bộ trong tổ chức chính trị - xã hội, tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) làm môi giới giữa ngân hàng và người vay thường thiếu hiểu biết về tài chính, ngân hàng nên hạn chế trong tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn các hộ vay vốn và sử dụng vốn. Việc kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên, kịp thời nên việc thu nợ, thu lãi không đều, những rủi ro

của các hộ vay không phát hiện kịp thời để có biện pháp xử lý nhanh chóng, hữu hiệu.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay tín dụng đối với hộ nghèo, chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum cần giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo

Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu của các ngân hàng để hộ nghèo trả nợ được đầy đủ, đúng hạn bằng thu nhập của mình làm ra từ sử dụng hiệu quả vốn vay. Để nâng cao chất lượng tín dụng, Chi nhánh NHCSXH tỉnh cần giải quyết tốt những nội dung cơ bản sau:

- Xác định đúng các hộ nghèo để cho vay đúng đối tượng, nhất là trong điều kiện nguồn vốn vay của Nhà nước phân bổ có hạn. Nếu cho vay tràn lan vốn sẽ bị phân tán, mức cho vay quá thấp không đảm bảo mức đầu tư cần thiết cho mỗi gia đình phát triển sản xuất. Do vậy, ngân hàng cần căn cứ vào quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chuẩn hộ nghèo, Quyết định 32/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay vốn phát triển sản xuất với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; Quyết định 31/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn... Kết hợp chặt chẽ với ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội để xét duyệt các hộ nghèo có đủ điều kiện vay vốn một cách dân chủ, công khai, minh bạch, tránh tình trạng vì chạy theo mức vốn khoán thu của NHCSXH để có được lợi tức nhiều hơn mà dễ dãi trong xét duyệt đối tượng được vay. Thời gian bình xét các hộ nên tiến hành hàng năm thay vì 2 năm một lần như hiện nay để hộ nghèo được xác định kịp thời, sát thực tế, tạo thuận lợi cho hộ nghèo có điều kiện vay vốn.

- Tư vấn, hướng dẫn các hộ nghèo xác định phương hướng kinh doanh phù hợp, thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng vốn vay đúng với yêu cầu mục tiêu đã đề ra. Thực tế ở tỉnh Kon Tum, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, không ít hộ vay vốn nhưng không biết đầu tư vào đâu, nuôi con gì, trồng cây gì cho có hiệu quả, do đó hoặc là không dám vay vì sợ mất vốn hoặc là sử dụng vốn vay một cách tùy tiện, thiếu tính toán. Khắc phục khó khăn này không thể không có vai trò của ngân hàng.

- Cùng cố hoạt động ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ TK&VV.

Phương thức cho vay của CNNHCSXH được thực hiện thông qua việc ủy thác cho các Hội phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, tổ tiết kiệm và vay vốn... Vì vậy, chất lượng tín dụng như thế nào phụ thuộc không nhỏ vào hoạt động của các tổ chức này. Để hoạt động của các tổ chức này có hiệu quả, chi nhánh ngân hàng cần phải:

+ Ký văn bản liên tịch hợp đồng ủy thác giữa chi nhánh ngân hàng với chủ tịch các hội ở từng địa phương làm cơ sở pháp lý để đảm bảo trách nhiệm và quyền lợi giữa hai bên.

+ Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình thực hiện ủy thác cho vay để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung văn bản thỏa thuận cho phù hợp với thực tế.

+ Cùng với các hội lựa chọn những người có uy tín, có kinh nghiệm hoạt động tín dụng để bầu vào các vị trí chủ chốt của tổ tiết kiệm và vay vốn. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý tín dụng cho cán bộ các hội và tổ trưởng tổ TK&VV để họ nắm vững trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết trong quản lý tốt vốn vay.

+ Thành lập các tổ TK&VV phù hợp với đặc điểm phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tâm lý của từng địa phương, từng dân tộc. Nên thành lập tổ gồm các hộ sinh sống gần nhau cùng thôn xóm và số lượng các thành viên từ 10 - 30 hộ để tiện việc đôn đốc thu nợ, thu lãi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả. Thực hiện đúng nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi đối với các thành viên tham gia trên cơ sở xây dựng quy ước cụ thể và cộng đồng trách nhiệm, hợp tác cùng giúp đỡ lẫn nhau.

2. Thực hiện linh hoạt cơ chế cho vay vốn đối với hộ nghèo

Cơ chế cho vay vốn của ngân hàng đối với hộ nghèo đã có sự đổi mới, từng bước phù hợp với năng lực và điều kiện của các hộ nghèo. Tuy vậy, còn một số vấn đề cần nghiên cứu để có được một cơ chế cho vay linh hoạt, hợp lý hơn đối với hộ nghèo, nhất là hộ nghèo dân tộc thiểu số. Cụ thể là:

- Đơn giản hóa tới mức tối đa các yêu cầu và thủ tục vay vốn của ngân hàng (trên cơ sở đảm bảo tính pháp lý). Trong đó, trước hết là rà soát những thông tin trong tờ khai vay vốn để giảm bớt những mục rườm rà và không cần thiết. Bài học ở Quỹ Hỗ trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm (CEP) ở thành phố Hồ Chí Minh,

thủ tục vay vốn rất đơn giản, chỉ cần có giấy chứng minh nhân dân photo điền đầy đủ thông tin vào tờ đăng ký vay như số tiền cần vay, dùng vào việc gì và cam kết tình nguyện theo nhóm của CEP là được. Với thủ tục đơn giản như vậy, CNNHCSXH cần nghiên cứu để thủ tục vay vốn của ngân hàng được đơn giản hơn. Đa số người nghèo ở nông thôn đều cho rằng, có được một khoản vay nhanh chóng và đơn giản cũng quan trọng như được vay với lãi suất thấp.

- Đa dạng hóa hình thức cho vay để phù hợp với năng lực, trình độ của các hộ nông dân nghèo, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, chẳng hạn việc cho vay không nhất thiết bằng tiền mặt mà có thể bằng hiện vật như con giống, công cụ, vật tư, nguyên liệu đầu vào của sản xuất. Các hình thức này có thể hạn chế được sử dụng vốn vay sai mục đích, đảm bảo chất lượng con giống cũng như khắc phục tình trạng giá cả của các vật tư, nguyên liệu đó lên cao, cùng một lượng giá trị tiền vay của ngân hàng nhưng mua được ít lượng vật tư nguyên liệu hơn, và như vậy không đảm bảo đủ yêu cầu sản xuất theo kế hoạch định ra. Kinh nghiệm của Ngân hàng tỉnh Phú Yên cho nông dân vay phân bón thay cho vay bằng tiền mặt đã đạt kết quả tốt. Tuy vậy, ngân hàng cần thỏa thuận với nông dân để có sự thống nhất loại cây, con giống và vật tư cung cấp phải đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý. Tránh hiện tượng như dự án bò lai đã thực hiện ở tỉnh Kon Tum, giống bò lai đưa về không được nghiên cứu kỹ, không phù hợp với thời tiết, khí hậu và tập quán chăn nuôi của người dân địa phương. Giá cả một con bò lai cho hộ nghèo vay cao hơn nhiều so với giá cả thị trường, bò chết hàng loạt, tỉnh phải xóa nợ còn người nghèo thì tốn công phí sức trong những tháng chăn dắt.

- Cần phải áp dụng linh hoạt hơn mức cho vay đối với hộ nghèo như đã được ngân hàng chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo trong Công văn số 316/NHCSXH ngày 02 tháng 5 năm 2007 của ngân hàng chính sách xã hội. Song cần chú trọng hơn nữa tới mức vay trung và dài hạn để phù hợp với chu kỳ sản xuất của các loại cây trồng, con vật nuôi, nhất là đối với tỉnh Kon Tum có điều kiện phát triển chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp dài ngày (cao su, cà phê), cây lâm nghiệp (cây bời lời). Theo chúng tôi, thời gian vay đối với cây lương thực, chăn nuôi gia súc, gia cầm từ 2 - 3 năm,

đối với đại gia súc, cây lâu năm từ 5 - 7 năm.

- Mức cho vay căn cứ vào yêu cầu vốn đầu tư cho từng loại cây, con để xác định mức vay phù hợp. Hiện nay, tuy ngân hàng trung ương đã có chủ trương về mức vay cho hộ nghèo nói chung không quá 10 triệu đồng/hộ nhưng thực tế hộ được thụ hưởng từ chủ trương này không nhiều, mà ngay cả có được thụ hưởng đi nữa thì với mức 10 triệu đồng/hộ vẫn còn thấp, do những năm gần đây giá cả leo thang, chi phí sản xuất tăng lên. Thiết nghĩ, mức vay tối đa cần đưa lên 15 triệu đồng/hộ.

- Kết hợp tín dụng với khả năng tiết kiệm và các hình thức bảo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu vốn và khả năng trả nợ cho người nghèo, hạn chế sử dụng vốn vay để khắc phục khó khăn của gia đình như ốm đau, tử vong mà giải quyết tình trạng này phải thông qua các hình thức bảo hiểm khác nhau, như bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế... Đẩy mạnh công tác huy động tiết kiệm sẽ đảm bảo khả năng phát triển bền vững của tín dụng, tăng tính tự chủ của hộ đi vay.

- Định kỳ hoàn trả vốn, thu lãi không nên quá cứng nhắc mà cần linh hoạt theo mục đích sử dụng vốn, thời gian vay và chu kỳ sản xuất. Thu gốc và lãi nên vào thời điểm sau khi thu hoạch sản phẩm, nếu thu trước khi thu hoạch người vay chưa có tiền để trả, thu muộn quá người nghèo sẽ dùng tiền chi vào các khoản tiêu dùng như mua xe máy, điện thoại di động, hoặc các phương tiện sinh hoạt khác, thậm chí cờ bạc, ăn chơi phung phí. Cổ nhân từng nói: *"Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống"*, do đó phải thu nợ đúng lúc. Trường hợp rủi ro bất khả kháng người vay không trả nợ được đúng hạn hoặc không có khả năng trả nợ, ngân hàng cần tìm hiểu kỹ nguyên nhân để có biện pháp xử lý phù hợp. Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để xóa nợ, khoan nợ, dẫn nợ, không phải trả lãi tiền vay cũ... đồng thời giải quyết cho vay tiếp khoản vay mới nếu họ có nhu cầu, tạo điều kiện cho họ có vốn để tiếp tục sản xuất, vươn lên thoát nghèo.

- Củng cố, mở rộng phương thức cho vay qua tổ, nhóm Đây là mô hình tổ chức cho vay phù hợp và hiệu quả đã được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới. Thông qua tổ, nhóm mà các thành viên có trách nhiệm giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm và nhắc nhau trả nợ đúng kỳ hạn.

Ở tỉnh Kon Tum, chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội chủ yếu là thành lập tổ TK&VV, tổ trưởng do các thành viên trong nhóm bầu và nằm trong các Hội, như Hội Phụ nữ có 1.163 tổ, Hội Nông dân có 808 tổ,

Hội Cựu chiến binh có 199 tổ với tổng số hộ tham gia trong các tổ là 45.624 hộ. Để tổ, nhóm hoạt động đạt hiệu quả cần có biện pháp nâng cao trách nhiệm của tổ trưởng và các thành viên trong tổ. Cần có một tỷ lệ hoa hồng thích đáng cho tổ trưởng và đoàn thể, chính quyền tham gia vào quá trình cho vay, có nghĩa là cần phải có một cơ chế hữu hiệu để đảm bảo được mối quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi để ràng buộc cũng như khuyến khích tổ trưởng, cán bộ cơ sở làm tốt công việc quản lý vốn vay.

- Sử dụng linh hoạt chính sách lãi suất

Đối với hộ nghèo vay vốn ngân hàng chính sách xã hội được thực hiện lãi suất ưu đãi theo các chương trình cho vay khác nhau, đối với hộ nghèo trong diện chuẩn nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, hiện nay được hưởng lãi suất 0,6%/tháng, hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (có thu nhập dưới 60.000 đồng/khẩu/tháng) được vay với lãi suất 0%. Với đối tượng cho vay hộ nghèo theo chuẩn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngân hàng cần tính toán xem lại lãi suất ưu đãi ở mức độ nào là phù hợp với từng vùng và khả năng thoát nghèo của từng hộ. Ở các tỉnh Tây Nguyên nói chung, tỉnh Kon Tum nói riêng, do trình độ dân trí thấp, kết cấu hạ tầng kém phát triển, thị trường tiêu thụ nông sản khó khăn (có huyện như Tu Mơ Rông chưa thành lập được chợ) nên chẳng lãi suất cho vay hộ nghèo giảm xuống mức 0,5%/tháng. Đối với hộ tái nghèo, vì lý do bất khả kháng có thể áp dụng lãi suất 0,4%/tháng. Tuy nhiên, sau một thời gian người nghèo đã làm quen với cơ chế thị trường, biết sử dụng vốn có hiệu quả thì lãi suất ưu đãi sẽ được điều chỉnh tăng lên trên 0,6%/tháng để từng bước giảm bao cấp và hạn chế, tiến tới xóa bỏ tư tưởng ỷ lại của người nghèo.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn vay

Công tác kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả sử dụng vốn vay của người nghèo.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, ngân hàng cần giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

- Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát khoa học, xác định rõ nội dung, thời gian, hình thức lực lượng kiểm tra, giám sát để công tác này đi vào nề nếp, thực hiện thống nhất, đảm bảo chất lượng.

Nội dung kiểm tra, giám sát của ngân hàng cần

hướng vào:

+ Kiểm tra hộ vay vốn có đúng hộ nghèo theo chuẩn nghèo đã quy định hay không để cho vay đúng đối tượng, không nên chỉ dựa vào bình xét của các tổ TK&VV hoặc các hội đoàn thể chính trị - xã hội, chính quyền địa phương để cho vay, dẫn đến cho vay tràn lan, có khi người nghèo cần vay vốn thì không có còn hộ giàu lại được vay với lãi suất ưu đãi.

+ Kiểm tra tính chính xác của thông tin trong tờ khai xin vay vốn của các hộ, đặc biệt là lý do xin vay vốn, để vốn được sử dụng đúng mục đích. Đối với các hộ sản xuất kinh doanh ở vùng khó khăn vay với lượng vốn lớn trên 30 triệu đồng, trước khi cho vay cần thẩm định chặt chẽ phương án kinh doanh hoặc tài sản đảm bảo vay để hạn chế rủi ro và khả năng nợ xấu xảy ra.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn để phát hiện những trường hợp sử dụng vốn không đúng mục đích, vay ké, bỏ trốn, chết, bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,...) để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Có biện pháp nắm được hiệu quả vốn vay của từng hộ trong từng chu kỳ kinh doanh để cùng chính quyền địa phương, các hội đoàn thể xây dựng mô hình làm ăn giỏi hoặc hướng dẫn, giúp đỡ các hộ thiếu năng lực, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh để sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả.

Hình thức kiểm tra có thể kiểm tra tại chỗ, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chéo, kiểm tra các tổ vay vốn và kiểm tra các hội trong việc chấp hành chính sách tín dụng và hiệu quả sử dụng vốn vay của các hộ. Điều quan trọng là phải xác định đúng các tiêu chí để kiểm tra nhằm đánh giá một cách khách quan việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng, tổ chức chính trị - xã hội và tổ, nhóm vay vốn trong kiểm tra, giám sát vốn vay.

Thực tế cho thấy, lực lượng cán bộ tín dụng ở các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Kon Tum rất mỏng, như mỗi phòng giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội ở huyện nhiều nhất chỉ có 7 cán bộ, trong đó có 3 - 4 cán bộ tín dụng, chủ yếu chỉ làm nhiệm vụ giải ngân và thu nợ. Do đó, không có điều kiện để làm tốt được nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nếu như không có sự phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội và các tổ vay vốn ở địa phương.

Xem tiếp trang 65

thông báo đầy đủ cho nhân dân và các nhà tài trợ.

Thứ tư, để khắc phục tình trạng một dự án phải có hai thủ tục như đã nêu, chính phủ cần chấp nhận dự án nhà tài trợ nào được phép áp dụng thủ tục và hướng dẫn của nhà tài trợ đó. Mặc dầu đã có những nỗ lực nhất định từ phía các nhà tài trợ trong vấn đề thống nhất thủ tục, nhưng khó có thể hình thành một hệ thống thủ tục chung của các nhà tài trợ trên phạm vi toàn cầu. Do vậy đối với các dự án ODA, chính phủ nên hình thành qui định hệ thống thủ tục trong nước theo kiểu "khung", các vấn đề chi tiết cho phép áp dụng thủ tục và hướng dẫn của nhà tài trợ.

Thứ năm, chính phủ cần xây dựng hệ thống tiêu chí hợp lý phân cấp quản lý vốn ODA. Để xây dựng được hệ thống tiêu chí này cần đánh giá lại một cách toàn diện và thống kê đầy đủ các dự án ODA đã và đang được triển khai thực hiện nhằm xác định mối quan hệ giữa mức độ hiệu quả đạt được của dự án với các tiêu chí: qui mô, trách nhiệm trả nợ, năng lực quản lý vốn ODA của địa phương, lĩnh vực đầu tư của dự án, nhà tài trợ v.v...

Thứ sáu, chính quyền thành phố cần phân nhiệm, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác quản lý vốn ODA theo hướng chuyên môn hóa, tạo điều kiện cho họ thường xuyên được bồi dưỡng, được tiếp cận với nguồn thông tin chuyên biệt và có chế độ đãi ngộ tương xứng.

Tài liệu tham khảo:

1. Dương Đức Ung: *Hiệu quả viện trợ có thể đạt được bằng cách thay đổi hành vi, Hội thảo cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ và các mô hình viện trợ mới, H, 2006.*
2. Nguyễn Thanh Hà: *Quản lý ODA - Bài học từ kinh nghiệm các nước, Tạp chí Tài chính số 9 (527), 2008, tr.54 - 57.*
3. Phan Trung Chính: *Đặc điểm nguồn vốn ODA và thực trạng quản lý nguồn vốn này ở nước ta, Tạp chí Ngân hàng số 7, tháng 4 - 2008, tr.18 - 25.*
4. *Quản lý và sử dụng vốn ODA: phân cấp cho ai, quản lý thế nào?, <http://www.ketnoibanbe.org>, 24-10-2007.*
5. *Số Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng, Báo cáo tình hình các dự án ODA trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đến tháng 6 - 2008).*
6. Tấn Đức: *ODA - Hiệu quả chưa phải là mục tiêu quản lý, Viện Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 14/2008.*
7. Thanh tra: *Tình hình vận động và sử dụng ODA thời kỳ 2001 - 2006 và những bài học rút ra, <http://thanh tra.gov.vn>.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN VAY TÍN DỤNG....

Tiếp theo trang 35

Để thực hiện tốt cơ chế phối hợp này, theo chúng tôi cần phải:

- + Xác định rõ ràng, cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, phương thức kiểm tra, giám sát cho từng tổ chức hội và từng tổ TK&VV trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất và tính chủ động của từng tổ chức.
- + Kết hợp chặt chẽ giữa ngân hàng và các tổ chức này trong việc bình xét các hộ gia đình có đủ điều kiện vay vốn, trong quá trình sử dụng vốn và trong việc xử lý các hộ nợ chây lỳ, nợ quá hạn vốn vay.
- + Quy định chế độ báo cáo thường kỳ đối với các hội nhận ủy thác vay vốn và tổ TK & VV để ngân hàng có thông tin kịp thời, qua đó nắm chắc được hoạt động tín dụng để có biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng.
- + Tăng cường tổ chức giao ban định kỳ ở các điểm giao dịch lưu động tại các xã để trao đổi, nắm bắt kết quả ủy thác, tồn tại, vướng mắc trong quá trình vay và sử dụng vốn vay để xử lý kịp thời, sát thực tế.

4. Tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tín dụng đối với người nghèo

Lực lượng cán bộ của ngân hàng, đặc biệt là CNNHCSXH ở Kon Tum tuổi đời và tuổi nghề còn rất trẻ, kinh nghiệm công tác và tích lũy chưa nhiều, trong khi địa bàn hoạt động tín dụng lại rộng, do đó hạn chế tới thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, ở cấp huyện, phòng giao dịch của CNNHCSXH tỉnh với số lượng 5 - 7 cán bộ, chi nhánh ngân hàng tỉnh 20 cán bộ, còn đội ngũ cán bộ ở các tổ chức chính trị - xã hội nhận vốn ủy thác và các tổ TK&VV, trình độ chuyên môn về tài chính, tín dụng hầu như không có. Để có thể đảm đương được nhiệm vụ cho vay vốn và giúp người nghèo sử dụng vốn có hiệu quả, một mặt, chi nhánh ngân hàng phải tăng biên chế để có lực lượng cần thiết hoạt động, nhất là đội ngũ cán bộ tín dụng ở các phòng giao dịch, trong điều kiện cụ thể ở Tây Nguyên thì mỗi cán bộ tín dụng phụ trách 3-4 xã là phù hợp, do đó mỗi phòng giao dịch nên tăng cường từ 2 - 3 cán bộ. Mặt khác, phải đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ hiện có và cán bộ ở các tổ chức chính trị - xã hội, tổ trưởng các tổ, nhóm trực tiếp nhận ủy thác vay vốn ngân hàng.